TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 5 – 2018
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Minh Bền.
Ông Nguyễn Hoàng Dân.
- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Ngọc D; cư trú tại ấp 2, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Công P; cư trú tại số 01, ấp 3, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Lương Ngọc D và anh Trần Công P chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, chị D cho rằng giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường hay cự cải với nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện chị và anh P đã sống ly thân từ 06 tháng nay, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Riêng anh P thừa nhận về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn mà chị D trình bày là đúng nhưng hiện anh đã sửa đổi nên không đồng ý ly hôn và có yêu cầu Tòa án hàn gắn, đoàn tụ.

Về con chung, chị D và anh P khai có 02 người con chung gồm là Trần Công Hậu, sinh ngày 05/12/2012 và Trần Thiên Mỹ, sinh ngày 27/10/2016. Hiện các con đang chung sống với chị D nên khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh P khai nhận trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh cũng đồng ý giao hai con cho chị D nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị D và anh P khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị D và anh P chung sống với nhau vào năm 2012 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Nay chị D yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẩn, mục đích hôn nhân không đạt, riêng anh P không đồng ý. Tuy nhiên, do hôn nhân của chị D và anh P có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung là Trần Công Hậu, sinh ngày 05/12/2012 và Trần Thiên Mỹ, sinh ngày 27/10/2016 - Hiện các con đang chung sống với chị D. Khi ly hôn, chị D nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Riêng anh P, do quan hệ hôn nhân giữa anh và chị D không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên anh cũng đồng ý giao các con cho chị D nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con giữa anh P, chị D tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, chị D và anh P khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị D phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14 và Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Lương Ngọc D và anh Trần Công P.

- Về con chung là Trần Công Hậu, sinh ngày 05/12/2012 và Trần Thiên Mỹ, sinh ngày 27/10/2016. Hiện các con chung sống với chị Lương Ngọc D, tiếp tục giao

các con cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Công P có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Lương Ngọc D và anh Trần Công P khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lương Ngọc D phải nộp số tiền 300.000đ. Vào ngày 05/3/2018, chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000419 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.